

Số:307/KH-SNV

An Giang, ngày 18 tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

Hỗ trợ, phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025

Căn cứ Kế hoạch số 394/KH-UBND ngày 23/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 338/KH-UBND ngày 09/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 12/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Thực hiện Kế hoạch số 340/KH-UBND ngày 02/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 147-KH/TU ngày 28/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 12/12/2022 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong tình hình mới.

Sở Nội vụ xây dựng Kế hoạch hỗ trợ, phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tạo tiền đề vững chắc cho việc xây dựng và phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường lao động, góp phần huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, chuyển dịch cơ cấu lao động, nhất là khu vực nông nghiệp, nông thôn, đảm bảo kết nối thị trường lao động trong tỉnh với các tỉnh, thành phố trong nước và thị trường lao động quốc tế.

Phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, các yếu tố của thị trường lao động được phát triển đồng bộ và hiện đại; chất lượng nguồn nhân lực và hiệu quả tổ chức, vận hành thị trường lao động được nâng cao. Thị trường lao động đóng vai trò chủ động trong huy động, phân bổ và sử

dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng hiện đại, đảm bảo kết nối thị trường lao động trong tỉnh với thị trường lao động trong nước và ngoài nước.

Nâng cao chất lượng nguồn lao động, nhất là về trình độ kỹ năng nghề, ngoại ngữ, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động; tiếp tục đẩy mạnh đưa lao động đi làm việc ở các thị trường truyền thống và có điều kiện làm việc tốt, thu nhập cao.

2. Mục tiêu cụ thể

- a) Tăng số lao động có kỹ năng phù hợp với nhu cầu thị trường lao động
 - Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân lên 73%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 31,5%;
 - Tỷ lệ lao động có kỹ năng công nghệ thông tin đạt 80%.
- b) Tạo việc làm tốt hơn cho người lao động
 - Đưa 700 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;
 - Số lao động có việc làm mới tăng 05%, góp phần giữ tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 4%.
- c) Giảm tỷ lệ thanh niên không có việc làm, không đi học hoặc không được đào tạo
 - Phần đầu giảm tỷ lệ thanh niên không có việc làm, không đi học hoặc không được đào tạo dưới 8%;
 - Duy trì tỷ lệ thất nghiệp thanh niên thành thị ở mức dưới 7%, tỷ lệ thiếu việc làm của thanh niên nông thôn dưới 6%.
- d) Đầu tư, phát triển giao dịch việc làm, hệ thống thông tin thị trường lao động hiện đại, đồng bộ, thống nhất và có sự liên thông giữa các hệ thống thông tin.
 - Phần đầu có trên 80% học sinh, sinh viên tốt nghiệp trung học phổ thông được hướng nghiệp;
 - 40% lao động được Trung tâm dịch vụ việc làm tư vấn, giới thiệu có việc làm.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Triển khai thực hiện, chính sách pháp luật đồng bộ, thống nhất để thị trường lao động phát triển theo hướng hiện đại

- Rà soát, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về cung - cầu lao động, kết nối cung - cầu lao động để phù hợp với quy luật của thị trường lao động và phù hợp với lợi ích chính đáng, hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động.
- Triển khai thực hiện các Chương trình, đề án, kế hoạch của Trung ương,

của tỉnh hỗ trợ tạo việc làm, tham gia thị trường lao động cho các nhóm lao động đặc thù (người khuyết tật; người lao động dân tộc thiểu số; lao động khu vực nông thôn; học sinh, sinh viên mới tốt nghiệp các trường đại học và hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp).

- Tăng cường nắm bắt tình hình lao động, việc làm để hỗ trợ kịp thời, hiệu quả, tạo thêm việc làm, thu nhập, ổn định đời sống cho người lao động.

- Tiếp tục triển khai các chính sách hiện hành và nghiên cứu, đề xuất các chính sách hỗ trợ mới, đủ hấp dẫn về đào tạo nghề, đặc biệt là những ngành nghề mới nổi.

- Đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền phổ biến chính sách chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn; thông tin thường xuyên về tình hình lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trên các phương tiện thông tin đại chúng; niêm yết công khai danh sách các đơn vị được hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài ... để địa phương, người lao động có đủ thông tin, chủ động trang bị các điều kiện cần thiết khi có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2. Hỗ trợ phát triển cung - cầu lao động

- Các cơ sở đào tạo trang bị kiến thức khởi nghiệp và kỹ năng tìm kiếm việc làm cho học sinh, sinh viên; các chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng lao động trong quá trình làm việc phù hợp với tính chất đặc thù của từng đối tượng lao động. Khuyến khích người sử dụng lao động tham gia vào quá trình giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả các công cụ giám sát, đánh giá, công nhận kỹ năng nghề theo tiêu chuẩn quốc gia để người lao động được đánh giá và công nhận, phản ánh đúng năng lực làm việc thực tế.

- Xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lao động dựa trên các tiêu chuẩn kỹ năng nghề, ứng dụng khoa học công nghệ số; triển khai chính sách hỗ trợ đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề cho người lao động; khuyến khích tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số ngắn hạn theo hình thức thường xuyên, linh hoạt cho người lao động.

- Khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào quá trình đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

3. Hỗ trợ phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động

- a) Hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động làm cơ sở cho kết nối cung - cầu lao động.

- Triển khai thực hiện việc tổ chức thu thập, cập nhật, lưu trữ, tổng hợp dữ liệu về thị trường lao động.

- Xây dựng, triển khai giải pháp để số hóa, cập nhật thông tin dữ liệu về

người lao động; lưu trữ và quản lý dữ liệu tập trung theo cấp tỉnh, cấp vùng và trung ương; kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu dân cư, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội.

- Đầu tư nâng cao cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ thu thập, lưu trữ số liệu, phân tích và dự báo về cung - cầu lao động phục vụ yêu cầu quản lý, phân tích, chia sẻ, công bố thông tin về thị trường lao động.

- Triển khai các giải pháp kết nối, truyền tải, chia sẻ dữ liệu về lao động, việc làm với cơ sở dữ liệu của sở, ngành và địa phương; hoàn thiện cổng thông tin điện tử về lao động, việc làm từ tỉnh kết nối, liên thông với cổng thông tin điện tử ở các địa phương đảm bảo kịp thời cung cấp các thông tin thiết yếu đến với người dân.

b) Xây dựng chương trình hướng nghiệp đa dạng về đối tượng, nội dung và hình thức, linh hoạt địa điểm, đào tạo đội ngũ nhân sự tham gia tổ chức hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên.

c) Quy hoạch và phát triển hệ thống giao dịch việc làm.

- Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở dịch vụ việc làm phù hợp với thị trường lao động của tỉnh. Tập trung đầu tư nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh là nơi thực hiện các giao dịch việc làm, kết nối thông tin thị trường lao động, phân tích, dự báo thị trường lao động của tỉnh.

- Ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ mới trong hoạt động giao dịch việc làm; triển khai xây dựng công cụ (phần mềm, bộ tiêu chí, tiêu chuẩn) quản lý chung, thống nhất hoạt động trên toàn tỉnh về dịch vụ việc làm.

- Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân sự làm công tác dịch vụ việc làm về kiến thức và kỹ năng thu thập, xử lý, khai thác thông tin thị trường lao động phục vụ tư vấn, giới thiệu việc làm.

- Rà soát, đánh giá cơ sở vật chất hiện có của trung tâm dịch vụ việc làm nhằm xác định nhu cầu đầu tư đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện kết nối cung - cầu lao động chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả.

4. Hỗ trợ phát triển lưới an sinh và bảo hiểm cho người lao động

- Thúc đẩy vai trò và hoạt động của tổ chức Công đoàn, các hội nghề nghiệp để phát triển thành viên, kết nối, chia sẻ trao đổi thông tin giữa người lao động làm việc trong cùng lĩnh vực, nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ quyền lợi cho lao động.

- Triển khai cơ chế cung cấp thông tin và dịch vụ tư vấn pháp lý cho người lao động tham vấn khi cần thiết.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính và xây dựng cơ chế cung cấp các hỗ trợ hành chính và pháp lý cần thiết cho người lao động tham gia các chương trình an sinh tự nguyện.

5. Nâng cao hiệu quả tổ chức, vận hành thị trường lao động

- Đổi mới tổ chức và quản lý nhà nước về việc làm và thị trường lao động,

nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị việc làm và thị trường lao động theo hướng thống nhất, rõ ràng về chức năng nhiệm vụ và cơ chế phối hợp.

- Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về pháp luật lao động, quan hệ lao động và trách nhiệm, lợi ích của các đối tác xã hội trong nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng suất và tính cạnh tranh của nền kinh tế.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chế tài xử lý đối với những hành vi vi phạm quy định pháp luật về lao động, đặc biệt về ký kết hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội và các chế độ an sinh xã hội khác cho người lao động.

- Triển khai thực hiện hệ thống chỉ số đánh giá phát triển thị trường lao động, việc làm và thu nhập theo hướng so sánh các tỉnh trong khu vực và trên cả nước; đánh giá về chênh lệch trong mức độ phát triển thị trường lao động, khả năng tạo việc làm, thu nhập giữa các địa phương trong tỉnh và cả nước.

- Tăng cường học tập, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ kỹ thuật về xây dựng chính sách và tổ chức vận hành, quản trị thị trường lao động.

6. Thúc đẩy tạo việc làm bền vững và sử dụng hiệu quả lực lượng lao động

a) Tăng cường thực hiện các giải pháp tạo việc làm bền vững

- Triển khai đầy đủ chính sách hỗ trợ người lao động An Giang đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ, đồng bào dân tộc thiểu số...

- Tổ chức tư vấn chính sách về lao động, giáo dục nghề nghiệp, việc làm; hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động.

- Tăng cường các nguồn tín dụng để thúc đẩy tạo việc làm mới, sáng tạo, chất lượng cao, bền vững; việc làm xanh; việc làm cho đối tượng yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số; ưu tiên bố trí vốn cho Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội có đủ nguồn lực triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho người lao động, góp phần phát triển thị trường lao động bền vững.

- Tổ chức thực hiện chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn, lao động bị mất việc làm, lao động thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người chấp hành xong hình phạt tù... gắn đào tạo nghề với chiến lược, phát triển kinh tế-xã hội, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững.

- Tuyên truyền, vận động các cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ gia đình đăng ký thành lập và hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp để thu hút, sử dụng lao động chính thức, chuyển dần lao động phi chính thức sang lao động chính thức.

b) Thực hiện các giải pháp để phân luồng, nâng cao chất lượng nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng nghiệp cho học sinh THCS, THPT nhằm đẩy mạnh phân luồng học sinh vào học nghề. Xây dựng chương

trình hướng nghiệp đa dạng về nội dung, đối tượng và hình thức, linh hoạt địa điểm, tăng cường chất lượng đội ngũ nhân sự tham gia tổ chức hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên.

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo theo hướng tăng nội dung thực hành nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường lao động. Tăng cường sự gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp.

c) Tổ chức đào tạo, cung ứng kịp thời nhân lực cho các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

- Tăng cường kết nối, trao đổi thông tin giữa các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp FDI và các cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh để kịp thời triển khai các giải pháp đào tạo, nâng cao chất lượng, quy mô, cơ cấu ngành nghề, trình độ của lực lượng lao động, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, đảm bảo cân bằng cung cầu của thị trường lao động nói chung.

- Tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong kết nối giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp; thí điểm mô hình đào tạo tại doanh nghiệp phù hợp với đặc điểm, điều kiện sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp FDI.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản quy định chi tiết Luật.

- Nguồn từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

- Nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia và các Chương trình, Dự án, Đề án liên quan khác.

- Nguồn xã hội hóa, thu hoạt động dịch vụ việc làm theo quy định của pháp luật; đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch.

Triển khai các quy định của pháp luật về lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội; nghiên cứu xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ tạo việc làm, khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào đổi mới.

Chủ trì xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động.

Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện Kế hoạch, báo cáo

Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các các đơn vị có liên quan triển khai các quy định của pháp luật về giáo dục đào tạo; phát triển các chương trình đào tạo, phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao theo yêu cầu của thị trường lao động.

Tổ chức triển khai, thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề cho người lao động. Khuyến khích tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số ngắn hạn theo hình thức thường xuyên, linh hoạt cho người lao động.

3. Sở Tài chính

Chủ trì tổng hợp, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện Kế hoạch trên cơ sở lồng ghép với các Chương trình mục tiêu quốc gia, các Chương trình, Dự án, Đề án có liên quan trong lĩnh vực lao động, giải quyết việc làm theo khả năng cân đối ngân sách và quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, nông nghiệp xanh, nông nghiệp sạch.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện các chính sách, chương trình hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo phát triển mô hình đào tạo nghề nông nghiệp kết hợp với học văn hóa trung học phổ thông ngay tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, góp phần đẩy mạnh phân luồng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực nông nghiệp.

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan trong việc tuyên truyền, kiểm tra, giám sát thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh và hệ thống đài truyền thanh cơ sở tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về việc làm; thông tin về thị trường lao động, hỗ trợ người lao động trong việc tiếp cận, nắm bắt thông tin về cơ hội việc làm, giáo dục nghề nghiệp; kịp thời biểu dương, phổ biến những gương làm tốt, cách làm hay về giải quyết việc làm và đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

6. Công an tỉnh

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan nắm

bất tình hình quan hệ lao động tại các doanh nghiệp; chủ động xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý các vụ việc gây mất an ninh trật tự, mất ổn định xã hội tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo triển khai công tác cập nhật dữ liệu thông tin về người lao động lên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

7. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

Dự báo nhu cầu sử dụng lao động trong khu công nghiệp, khu kinh tế, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

8. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi giải quyết việc làm, đào tạo nghề đối với người lao động và các đối tượng chính sách, góp phần giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động.

9. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ngành, địa phương có liên quan để phát triển các dịch vụ thiết yếu cho người lao động, đặc biệt người lao động làm trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

Chủ trì, tuyên truyền, hướng dẫn các cấp công đoàn phối hợp, tham gia với người sử dụng lao động, thủ trưởng cơ quan, đơn vị xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng thương lượng, đối thoại cho cán bộ công đoàn cơ sở góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Tỉnh đoàn

Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lao động và thị trường lao động đến đoàn viên, hội viên, quần chúng nhân dân và các thành viên của tổ chức.

Theo dõi, quản lý và hỗ trợ kịp thời đoàn viên, hội viên và thành viên của tổ chức khi tham gia thị trường lao động, tham gia đào tạo và nâng cao trình độ, tay nghề.

Thực hiện giám sát và phản biện xã hội các Chương trình, đề án, kế hoạch... liên quan đến các chính sách hỗ trợ, phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm cho người lao động.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, chủ động tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện tốt công tác thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động; tư vấn giới thiệu việc làm; đào tạo nghề, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; khai thác, sử dụng

có hiệu quả cơ sở dữ liệu thị trường lao động thuộc đơn vị quản lý.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các cơ quan có liên quan, UBND các huyện, thị, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này thông tin kết quả thực hiện nhiệm vụ gửi về đơn vị chủ trì **trước ngày 10 tháng 12 năm 2025** để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ chủ quản theo quy định.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc đề nghị các sở, ban ngành, địa phương báo cáo kịp thời về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ;
- Công an tỉnh;
- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh;
- Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Hội Nông dân tỉnh, Tỉnh đoàn An Giang;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm DVVL tỉnh;
- Lưu: VT, Thanh tra Sở, P. LĐVL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hoàng Minh Thư